

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI

ĐÀO THỊ XUÂN*

Kế thừa thành tựu pháp lý của thế giới cũng như trên cơ sở thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm trong thời gian qua, Việt Nam chính thức ghi nhận, quy định vấn đề pháp nhân là chủ thể của tội phạm và việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trong Bộ luật Hình sự năm 2015 – sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 – sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) hiện hành. Trong đó, một số nội dung mới về các thủ tục về điều tra đối với pháp nhân đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm hiệu quả của công tác điều tra đối với pháp nhân nói riêng và các thủ tục tố tụng hình sự nói chung.

Từ khóa: Pháp nhân thương mại, pháp nhân thương mại phạm tội, điều tra, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày nhận bài: 27/5/2022; Biên tập xong: 06/6/2022; Duyệt đăng: 14/6/2022

Based on the inheritance of internal legal achievements and the reality of crime prevention in the past time, Vietnam officially recognized and stipulated the legal entity as a subject of crime as well as the prosecution of criminal liability for legal entities in the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) and the 2015 Criminal Procedure Code (amended and supplemented in 2021). Some new provisions on investigation procedures for legal entities have created an important legal basis to ensure the effectiveness of the investigation of legal entities particularly and criminal proceedings generally.

Keywords: Legal entity, corporate criminal liability, investigation, the Penal Code, the Criminal Procedure Code.

1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về điều tra đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Các thủ tục về điều tra đối với pháp nhân thương mại phạm tội quy định trong BLTTHS năm 2015 tập trung vào những nội dung sau:

1.1. Khởi tố bị can, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân thương mại phạm tội

1.1.1. Đối tượng và căn cứ khởi tố bị can

Trong quá trình điều tra vụ án hình sự, việc xác định rõ đối tượng nào là pháp nhân có hành vi phạm tội để ra quyết định khởi tố bị can là một vấn đề không dễ dàng. Theo quy định của BLHS thì chỉ

pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của BLHS năm 2015 mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác¹. Đây chính là đối tượng của khởi tố bị can đối với pháp nhân theo quy định của BLTTHS năm 2015. Ngược lại, pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu

* Thiếu tá, Thạc sĩ, Khoa Luật – Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

¹ Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015

có lợi nhuận thì cũng không phân chia cho các thành viên. Pháp nhân phi thương mại bao gồm cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác².

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể ra quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân nếu trong trường hợp có những cá nhân đại diện cho pháp nhân hay những người đứng đầu pháp nhân có đủ các điều kiện sau:

- Những người này không thực hiện hành vi với tư cách cá nhân mà phải thực hiện hành vi với tư cách là người đứng đầu, đại diện cho pháp nhân đó;

- Nếu quyền hạn của họ do ủy quyền mà có thì họ phải thực hiện trong phạm vi ủy quyền;

- Hành vi nhằm đem lại lợi ích cho pháp nhân mà không nhằm mưu cầu lợi ích cho cá nhân.

Căn cứ khởi tố bị can đối với pháp nhân là cơ sở để xác định về mặt pháp lý một pháp nhân phạm tội, là cơ sở để Cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động điều tra và áp dụng các biện pháp cần thiết do pháp luật tố tụng hình sự quy định nhằm làm rõ hành vi phạm tội của pháp nhân. Khi chứng minh căn cứ khởi tố bị can đối với pháp nhân, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần làm rõ: Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận

của pháp nhân thương mại; chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự³.

Căn cứ khởi tố bị can đối với pháp nhân là một nội dung mới được quy định trong BLTTHS năm 2015. Việc nhận thức cơ sở lý luận nêu trên về căn cứ khởi tố bị can đối với pháp nhân là tiền đề để triển khai và áp dụng có hiệu quả trong thực tế về khởi tố bị can đối với pháp nhân trong tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh với các loại tội phạm do pháp nhân thực hiện trong thời gian tới.

1.1.2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khởi tố bị can

Theo quy định tại Điều 432 và Điều 433 BLTTHS thì thẩm quyền ra quyết định khởi tố bị can, trình tự, thủ tục khởi tố bị can, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 143, 153, 154, 156, 179 và 180 của BLTTHS năm 2015. Đây là quy định áp dụng chung cho các bị can (bao gồm cả bị can là cá nhân và pháp nhân).

Ngoài các quy định chung, còn một số quy định đặc biệt về quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân như quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân chỉ cần ghi rõ tên và địa chỉ của pháp nhân theo quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền (theo khoản 2 Điều 433 BLTTHS năm 2015). Trên thực tế có nhiều pháp nhân hoạt động theo tên, địa chỉ của pháp nhân trong quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền nhưng cũng có nhiều pháp nhân đã thay đổi, bổ sung tên hoặc địa điểm mà chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc có sự trùng lặp về tên pháp nhân mà chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hoặc xử lý theo quy định của pháp luật...

² Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015

³ Điều 75 BLHS năm 2015

Do đó, khi ra quyết định khởi tố bị can, để tránh những sai sót về đối tượng bị khởi tố, BLTTHS quy định trong quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân phải ghi rõ tên và địa chỉ của pháp nhân theo quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Triệu tập và lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội

1.2.1. Triệu tập người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội

Theo quy định tại Điều 440 BLTTHS năm 2015, khi cần sự có mặt của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân để phục vụ cho hoạt động điều tra, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải gửi giấy triệu tập cho chính người được triệu tập hoặc pháp nhân nơi người đó làm việc hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú. Giấy triệu tập phải ghi rõ họ tên, chỗ ở hoặc nơi làm việc của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm có mặt, gặp ai và trách nhiệm về việc vắng mặt không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Trường hợp đã nhận giấy triệu tập hợp lệ mà đại diện theo pháp luật của pháp nhân cố ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không vì trở ngại khách quan thì người đã triệu tập có thể ra quyết định dẫn giải họ.

1.2.2. Lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội

Sau khi triệu tập người đại diện theo pháp luật, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tiến hành lấy lời khai của người này. Điều 442 BLTTHS năm 2015 quy định việc lấy lời khai người đại diện theo pháp luật phải do Điều tra viên, cán bộ điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

tiến hành tại nơi tiến hành điều tra hoặc tại trụ sở của pháp nhân. Trước khi lấy lời khai, Điều tra viên, cán bộ điều tra phải thông báo cho Kiểm sát viên và người bào chữa về thời gian, địa điểm lấy lời khai. Khi xét thấy cần thiết, Kiểm sát viên tham gia việc lấy lời khai. Trước khi tiến hành lấy lời khai lần đầu, Điều tra viên, cán bộ điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải giải thích cho người đại diện theo pháp luật của pháp nhân biết rõ quyền và nghĩa vụ của mình và phải ghi vào biên bản. Khi lấy lời khai, có thể cho người đại diện của pháp nhân tự viết lời khai của mình. Không được lấy lời khai vào ban đêm.

Kiểm sát viên có thể triệu tập để lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân nhưng chỉ trong các trường hợp cần thiết như người đại diện theo pháp luật không thừa nhận hành vi phạm tội của pháp nhân, khiếu nại hoạt động điều tra hoặc có căn cứ xác định việc điều tra vi phạm pháp luật hoặc trong trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

Để bảo đảm tính khách quan của hoạt động điều tra, trong quá trình lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tại trụ sở Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh. Việc lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tại các địa điểm khác thì chỉ được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh khi có yêu cầu của người đó hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

1.3. Tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại phạm tội

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có quyền tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân khi có căn cứ xác định hành vi phạm tội của pháp nhân gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến môi trường hoặc trật tự, an toàn xã hội.

Điều 438 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 113 của Bộ luật này có quyền ra quyết định tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân. Quyết định tạm đình chỉ hoạt động của pháp nhân của những người quy định tại điểm a khoản 1 Điều 113 của Bộ luật này phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành”*. Như vậy, người có thẩm quyền ra quyết định này là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp; Hội đồng xét xử. Trong trường hợp Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp ra quyết định này phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành.

Theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì thời hạn tạm đình chỉ hoạt động của pháp nhân không được quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử được quy định trong BLTTHS.

1.4. Tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra đối với bị can là pháp nhân thương mại phạm tội

1.4.1. Tạm đình chỉ điều tra

Tạm đình chỉ điều tra đối với pháp nhân xuất phát từ những lý do khách quan như: Khi trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả mà đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan

điều tra không thể tiếp tục tiến hành điều tra được nữa. Mặc dù việc điều tra vụ án bị tạm đình chỉ nhưng việc giám định, định giá tài sản, tương trợ tư pháp vẫn tiếp tục được tiến hành cho đến khi có kết quả. Kết quả của việc giám định, định giá tài sản, kết quả hoạt động tương trợ tư pháp sẽ là căn cứ quan trọng để Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi điều tra hoặc đình chỉ điều tra.

1.4.2. Đình chỉ điều tra

Khoản 2 Điều 443 BLTTHS năm 2015 quy định: Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra; Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can, bị cáo là pháp nhân khi thuộc một trong những 05 trường hợp sau:

- *“Không có sự việc phạm tội”* cho thấy, khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện các hoạt động điều tra trong thời hạn điều tra mà BLTTHS cho phép nhưng kết quả điều tra cho thấy không có sự việc phạm tội. Điều đó có nghĩa là trên thực tế có sự việc xảy ra nhưng sự việc đó không phải là sự việc phạm tội, sự việc đó không do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra hoặc là không có sự việc nào xảy ra trên thực tế, các nguồn tin hoặc chứng cứ chỉ là giả mạo...

- *“Hành vi của pháp nhân không cấu thành tội phạm”* cho thấy, một hành vi chỉ bị coi là tội phạm khi hành vi đó có đủ dấu hiệu của một cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS. Nếu hành vi của pháp nhân đó không có hoặc có nhưng không đầy đủ những dấu hiệu của một cấu thành tội phạm nào (căn cứ vào những tội mà BLHS quy định pháp

nhân phải chịu trách nhiệm hình sự) thì hành vi đó của pháp nhân không phải là tội phạm và pháp nhân đã thực hiện hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi thi hành BLTTHS với việc áp dụng thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, đòi hỏi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thận trọng nhằm xác định đúng tính chất hành vi để ra các quyết định tố tụng hợp lý, khách quan, bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp cho các pháp nhân thương mại, tránh trường hợp hình sự hóa các quan hệ kinh doanh thương mại.

- *“Hành vi phạm tội của pháp nhân đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật”* cho thấy, trong quá trình điều tra, nếu cơ quan có thẩm quyền tố tụng phát hiện thấy hành vi phạm tội của pháp nhân đã được Tòa án ra bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật thì việc điều tra sẽ không được tiếp tục tiến hành. Bởi lẽ, điều này có nghĩa là sự việc đó đã được giải quyết và Cơ quan điều tra sẽ ra quyết định đình chỉ điều tra.

- *“Hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự”*. Đây là thời hạn luật quy định kể từ ngày xảy ra tội phạm mà khi hết thời hạn đó thì pháp nhân phạm tội không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nữa. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân cũng được BLHS quy định như thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Nếu qua thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 27 BLHS năm 2015 thì Cơ quan điều tra sẽ ra quyết định đình chỉ điều tra đối với pháp nhân phạm tội đó.

- *“Hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được pháp nhân thực hiện tội phạm”* là

căn cứ để đình chỉ điều tra được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 443 BLTTHS năm 2015. Nội dung căn cứ này thể hiện: Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra trong thời hạn pháp luật quy định nhằm chứng minh pháp nhân đó có thực hiện tội phạm hay không và đến khi hết thời hạn điều tra (bao gồm cả thời gian gia hạn điều tra) vụ án đã không đủ chứng cứ chứng minh được pháp nhân thực hiện tội phạm thì phải ra quyết định đình chỉ điều tra.

Đây là những căn cứ chung được áp dụng cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sẽ ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ bị can là pháp nhân khi thuộc một trong các trường hợp như trên.

2. Thực tiễn áp dụng điều tra đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Mặc dù thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại được quy định thành một chương riêng (Chương XXIX) với 15 điều tương đối chặt chẽ, chi tiết và các thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra cũng được quy định cụ thể; tuy nhiên, các quy định này vẫn còn khá vướng mắc khi áp dụng vào thực tiễn, đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự cụ thể hơn nữa. Đồng thời, BLTTHS cũng cần chỉnh sửa lại một số nội dung sao cho hợp lý hơn.

Liên quan đến các quy định của BLTTHS về điều tra đối với pháp nhân thương mại, tác giả có ý kiến như sau:

- Cần bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, BLHS, BLTTHS và các văn bản pháp luật khác liên quan đến pháp nhân, pháp nhân phạm tội và thủ tục giải quyết vụ án đối với pháp nhân. Hiện nay, các văn bản pháp luật còn một số mâu thuẫn, chưa đồng bộ thống nhất nên gây khó khăn cho việc áp dụng. Cần có những hướng dẫn giải thích áp dụng BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 về pháp nhân phạm tội, thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân nói chung và điều tra đối với pháp nhân nói riêng nhằm đảm bảo tính cụ thể, rõ ràng khi áp dụng. Cụ thể:

Trong trường hợp một vụ án hình sự có cả pháp nhân và cá nhân tham gia trong vụ án đó thì việc điều tra theo thủ tục pháp nhân hay tách riêng vụ án để điều tra? Tác giả cho rằng trường hợp này nên tiến hành điều tra chung; tuy nhiên, thủ tục nào liên quan đến điều tra đối với pháp nhân thì thực hiện đối với pháp nhân đó, thủ tục nào liên quan đến điều tra với cá nhân thì áp dụng quy định của BLTTHS đối với bị can là cá nhân.

Hay sau khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với pháp nhân thì pháp nhân nộp hồ sơ xin giải thể hoặc tuyên bố phá sản thì giải quyết như thế nào? Tòa án có được xem xét và giải quyết đồng thời việc xin giải thể hoặc tuyên bố phá sản của pháp nhân đó cùng với việc điều tra đang tiến hành không?

Hoặc việc giải quyết bồi thường nếu bị để oan sai sau khi Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra? Mức bồi thường như thế nào? Có được áp dụng như mức bồi thường đối với cá nhân bị oan sai không?

Khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015 cần có những hướng dẫn cụ thể về người đại diện pháp luật của pháp nhân và người được pháp nhân cử người khác làm người đại diện pháp luật của mình tham gia tố tụng? Hiện nay quy định này còn khá chung chung, đó là: *“Trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của mình tham gia tố tụng”*. Người được pháp nhân cử có bắt buộc phải là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó hay không? Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp về người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thì cần phải đảm bảo các thủ tục để được công nhận, ví dụ: Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: *“Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.”* và khoản 2 Điều 134 quy định: *“2. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty; trường hợp Điều lệ không có quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.”*

Việc bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công việc nội bộ của doanh nghiệp. Trên cơ sở quy định của pháp luật, trong trường hợp điều lệ công ty không có quy định cụ thể chức danh của người đại diện theo pháp

luật thì sẽ áp dụng quy định của pháp luật doanh nghiệp. Khi đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ làm đại diện theo pháp luật của công ty nếu công ty có một người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty nếu công ty có hai người đại diện theo pháp luật. Vậy trong trường hợp các đại diện theo pháp luật của pháp nhân này (Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc) đều rơi vào trường hợp *“bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không tham gia tố tụng được”* như quy định tại khoản 1 Điều 434 BLTTHS thì việc giải quyết về việc tham gia tố tụng của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được giải quyết như thế nào? Nếu người đại diện theo pháp luật của pháp nhân cử *“người khác”* thì có phải là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hay chỉ là người thuộc pháp nhân đó? Khi đó, những *“người khác”* được cử đó từ chối không tham gia làm người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó thì giải quyết như thế nào?

- Cần có sự phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát đối với những pháp nhân thương mại khi được tạm đình chỉ điều tra, tránh trường hợp trong thời hạn tạm đình chỉ điều tra, pháp nhân đó vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội.

- Để bảo đảm cho hoạt động của pháp nhân, khi Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân như tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân có liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân (Điều 439 BLTTHS năm 2015) cũng cần cân nhắc khi ra quyết định này và chỉ khi có căn cứ chắc chắn xác định hành vi phạm tội

của pháp nhân gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến môi trường hoặc trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra cũng cần xác định rõ việc tạm đình chỉ hoạt động của pháp nhân có liên quan đến các pháp nhân khác hoặc các đơn vị khác thuộc pháp nhân đó hay không, để không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các pháp nhân và đơn vị này. Bởi lẽ, có những trường hợp pháp nhân thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực, nhiều bộ phận, đơn vị (ví dụ một tổng công ty có nhiều công ty con) nhưng các đơn vị này lại có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong quá trình hoạt động và không phải tất cả các bộ phận này đều có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, nếu một đơn vị bị áp dụng biện pháp cưỡng chế này rất có thể sẽ liên quan đến hoạt động của nhiều đơn vị khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Đồng thời, tác giả cho rằng, cần tiêu chuẩn hóa đội ngũ Điều tra viên, Cán bộ điều tra được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra những hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện theo hướng cần đào tạo nghiệp vụ về lĩnh vực kinh doanh, ngân hàng thuế, ngoại ngữ... cho Điều tra viên và cán bộ điều tra. Điều này xuất phát từ tính chất các loại tội phạm này có liên quan đến tội phạm rửa tiền, khủng bố... Hiện nay, năng lực đội ngũ Điều tra viên, cán bộ điều tra có liên quan đến những loại tội này còn nhiều hạn chế, kiến thức về kinh tế, chứng cứ điện tử, hợp tác quốc tế, trình độ ngoại ngữ... còn yếu dẫn đến những lúng túng khi điều tra những vụ án loại này./.